

Số: 179 /2025/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 25 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quản lý và hành lang bảo vệ đối với đê cấp IV, cấp V trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đê điều số 79/2006/QH11 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 60/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 113/2007/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 54/2013/TT-BNNPTNT hướng dẫn phân cấp đê và quy định tải trọng cho phép đối với xe cơ giới đi trên đê;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 643/TTr-SNNMT ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định về quản lý và hành lang bảo vệ đối với đê cấp IV, cấp V trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý và hành lang bảo vệ đối với đê cấp IV, cấp V trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 01 năm 2026.

2. Bãi bỏ các Quyết định: Số 310/2005/QĐ-UB ngày 17 tháng 01 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định (cũ) ban hành quy định tạm thời về phạm vi bảo vệ đê điều đối với các tuyến đê dưới cấp III thuộc địa bàn tỉnh Nam Định; Số 25/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình (cũ) ban hành Quy định về quản lý và hành lang bảo vệ đối với đê cấp IV, cấp V trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Số 29/2011/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam (cũ) về việc quy định về quản lý và hành lang bảo vệ đê cấp IV, cấp V, đê bồi tỉnh Hà Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VB và QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP và PCVP;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VP2,3,7.

L/VP3/NN/2025/QĐ

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Anh Dũng



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về quản lý và hành lang bảo vệ đối với đê cấp IV, cấp V
trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
(Ban hành kèm theo Quyết định số 179 /2025/QĐ-UBND)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý và hành lang bảo vệ đối với đê cấp IV, cấp V trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các địa phương, đơn vị thực hiện công tác quản lý, bảo vệ công trình đê điều và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ đê điều đối với đê cấp IV, cấp V trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Quy định hành lang bảo vệ đê cấp IV, cấp V

1. Hành lang bảo vệ đê cấp IV, cấp V ở những vị trí đê đi qua khu dân cư, khu đô thị và khu du lịch được tính từ chân đê trở ra 05 mét về phía đồng, phía sông hoặc phía biển.

2. Hành lang bảo vệ đê cấp IV, cấp V ở những vị trí khác được tính từ chân đê trở ra 10 mét về phía đồng và phía sông hoặc phía biển.

Điều 4. Quy định quản lý đê cấp IV, cấp V

1. Ủy ban nhân dân xã, phường trực tiếp quản lý, bảo vệ đê cấp IV, cấp V trên địa bàn, trừ đê biển tuyến chính (đê biển Giao Thủy, đê biển Hải Hậu, đê biển Nghĩa Hưng).

2. Lực lượng chuyên trách quản lý đê điều (Hạt Quản lý đê) trực tiếp quản lý và bảo vệ đối với đê biển tuyến chính (đê biển Giao Thủy, đê biển Hải Hậu, đê biển Nghĩa Hưng).

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Trách nhiệm của các Sở, ngành, đơn vị

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Tiếp nhận, hướng dẫn hồ sơ và tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê và hành lang bảo vệ đê cấp IV, cấp V; kiểm tra giám sát việc thực hiện theo các quy định trong giấy phép;

b) Hướng dẫn các địa phương cắm mốc chỉ giới hành lang bảo vệ đê cấp IV, cấp V;

c) Tổ chức, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về đê điều, phối kết hợp với chính quyền địa phương xử lý hành vi vi phạm pháp luật về đê điều;

d) Chỉ đạo lực lượng chuyên trách quản lý đê điều (Hạt Quản lý đê) trực tiếp quản lý bảo vệ đê biển tuyến chính (đê biển Giao Thủy, đê biển Hải Hậu, đê biển Nghĩa Hưng). Tổ chức sửa chữa các hư hỏng đảm bảo an toàn đê biển tuyến chính.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường

a) Tổ chức thực hiện việc quản lý, bảo vệ, tu bổ, nâng cấp, kiên cố hoá đê cấp IV, cấp V và hộ đê trên địa bàn theo quy định tại khoản 3 Điều 43 Luật Đê điều, Điều 18 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025;

b) Tổ chức cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đê điều cấp IV, cấp V trên thực địa;

c) Rà soát, tổng hợp số lượng các công trình, nhà ở vi phạm trong phạm vi bảo vệ đê điều cần tháo dỡ, di dời;

d) Xây dựng kế hoạch, thực hiện việc phá dỡ, di chuyển đối với các trường hợp vi phạm phạm vi bảo vệ đê điều;

đ) Tổ chức quản lý, bảo vệ, xây dựng phương án bảo vệ trọng điểm, di dân trong khu vực đê bồi, đê bao đảm bảo an toàn về người, hạn chế thấp nhất thiệt hại về cơ sở vật chất và tài sản trong vùng bồi, không để bị động khi đê bị vỡ, phải chủ động phương án sơ tán dân khi có tình huống xấu xảy ra;

e) Tuyên truyền, phổ biến nội dung của quy định này để nhân dân biết, thực hiện.

3. Các tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi liên quan đến đê cấp IV, cấp V

a) Chủ trì tổ chức thực hiện cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do đơn vị quản lý theo quy định.

b) Thường xuyên kiểm tra, phát hiện kịp thời và báo cáo Ủy ban nhân dân xã, phường có biện pháp ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do đơn vị quản lý; phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường nơi xảy ra vi phạm trong việc xử lý vi phạm.

4. Các Sở, ngành khác theo chức năng nhiệm vụ của mình có trách nhiệm thực hiện theo quy định này.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.